

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Phi Hùng
2. Ông Lê Bình Triệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hứa Văn T, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)
  2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án anh Hứa Văn T trình bày:*

Anh và chị L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/8/2004. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên anh chị đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Con chung các cháu Hứa Thị Q, sinh ngày 22/7/1999 và Hứa Hoàng P, sinh ngày 02/5/2003, hiện con chung do chị L nuôi dạy. Khi ly hôn anh T yêu cầu con chung theo ai người đó nuôi dạy. Trường hợp con chung theo anh thì anh thống nhất nuôi dạy, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Hứa Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Nguyễn Thị L. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; chị L có địa chỉ tại ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, có tổng đạt hợp lệ cho chị L nhưng chị L không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của anh T và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh T, chị L nhưng anh T có đơn xin vắng mặt, chị L vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T, chị L theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh Hứa Văn T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/8/2004. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã ly thân từ năm 2012 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ nên anh T yêu cầu ly hôn với chị L. Điều này phù hợp với xác nhận ngày 15/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã T. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa

giải để anh T và chị L có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị L vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Hứa Văn T và chị Nguyễn Thị L được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh T yêu cầu con chung theo ai người đó nuôi dạy. Xét thấy, cháu Hứa Hoàng P – sinh ngày 02/5/2003 hiện tại chị L đang nuôi dưỡng, việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Đồng thời cháu P đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống cùng với chị L. Do đó, cần tiếp tục giao cháu P cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Cháu Hứa Thị Q – sinh ngày 22/7/1999 hiện nay đã trưởng thành, có đủ khả năng tự nuôi sống bản thân, không ai yêu cầu nên không xét. Anh T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chị L và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Anh T xác định anh và chị L tự thỏa thuận, không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về nợ chung: Anh T xác định thời gian chung sống anh và chị L không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, tại xác nhận ngày 25/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã T xác nhận anh T và chị L không bị ai thừa kiện về nợ tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hứa Văn T phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Hứa Văn T và chị Nguyễn Thị L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hứa Hoàng P, sinh ngày 02/5/2003 (giới tính nam) cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dạy. Anh Hứa Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Hứa Văn T phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 26 tháng 5 năm 2020 anh T có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011223 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho anh T, chị L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Khoa**